**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN T**
**TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2019/DS-ST
Ngày: 14/5/2019
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

***Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa*: Ông **Tạ Liễu**

*Các hội thẩm nhân dân*: Bà **Vũ Thị Nữ** và bà **Trần Thị Ngọ**

***Thư ký phiên tòa***: Bà **Hồ Thị Thương** – Thư ký Tòa án.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:*** Bà **Hoàng Thị Kim Trâm**– Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/5/2019, tại trụ sở TAND huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 16/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-DS ngày 05/4/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 36/QĐST-DS ngày 26/4/2019 giữa các đương sự.

*Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim Đ, sinh năm 1970 *( có mặt )*

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Phúc, huyện T, tỉnh Bình Thuận

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1958; *(vắng mặt),* bà Trần Thị Kim X, sinh năm 1963*( vắng mặt )*

Địa chỉ : Thôn 2, Tân Phúc, T, Bình Thuận

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/12/2018, qua lời khai của nguyên đơn và các chứng cứ thu thập có tại hồ sơ cũng như tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Từ tháng 4 năm 2017 đến ngày 17.8.2017 bà đã nhiều lần bán cám heo, gà cho vợ chồng ông T1, bà X. Sau nhiều lần mua bán đến ngày 17/8/2017 ông T1 bà X còn nợ lại của bà số tiền 29.570.000đ, ngày 15/10/2017 ông T1, bà Xuyền đã trả lại cho bà 570.000đ, hiện nay ông T1 bà X còn nợ lại của bà 29.000.000đ. Nay bà yêu cầu ông T1, bà X phải hoàn trả cho bà 29.000.000đ, bà không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1, bà Trần Thị Kim X đã được Tòa án triệu tập và niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên Tòa cũng như không nộp bản ý kiến do đó đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ.

*Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật , Với bị đơn Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng không đến phiên tòa, do đó đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định chung.

Về nội dung:

Trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn đã xuất trình sổ sách ghi chép số nợ mua cám heo, gà của bà X, ông T1 đã mua và còn thiếu của bà Đ 29.000.000đ. Tuy nhiên trong sổ sách không có chữ ký xác nhận nợ của bà X do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Đ. Từ căn cứ trên đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí, bà Đ phải chịu án phí theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] Về thẩm quyền của tòa án: Nguyên đơn kiện bị đơn buộc bị đơn hoàn trả tiền mua bán tài sản còn thiếu là 29.000.000đ , đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, bị đơn có địa chỉ tại xã Tân Phúc, huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại điều 26, 35 và 39 của BLTTDS năm 2015. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến phiên Tòa do đó Tòa án cần đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 228 BLTTDS năm 2015 là phù hợp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền còn thiếu do mua bán cám heo gà còn lại là 29.000.000đ. Để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nguyên đơn đã cung cấp tài liệu chứng cứ là sổ sách do bà X ghi chép số tiền mà bị đơn còn phải thanh toán. Mặc dù sổ sách không có chữ ký xác thực của bị đơn, tuy nhiên bị đơn đã từ chối không đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình do đó HĐXX cần chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp.

Xét thấy bị đơn đã mua hàng hóa của nguyên đơn nhưng không thanh toán tiền, như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền trước nguyên đơn. Việc vi phạm nghĩa vụ làm thiệt hại đến quyền và lợi ích của nguyên đơn do đó để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn HĐXX cần chấp nhận yêu cầu nguyên đơn. Buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn 29.000.000đ, về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí, đương sự phải nộp án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Các điều 26, 35, 39, 228 BLTTDS 2015; điều 430,440 BLDS năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Kim Đ.

1/ Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Kim X phải trả cho bà Võ Thị Kim Đ số tiền là 29.000.000đ .( hai mươi chín triệu )

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại điều 375 và điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian còn phải thi hành án.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Kim X phải chịu 1.450.000đ án phí DSST.

Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Kim Đ 725.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0024624 ngày 16/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

*Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TẠ LIỄU**